

LUẬN ÁN TIÊN SĨ KINH TẾ
NGUYỄN BÍCH THUẬN. *Bảo đảm tài chính cho hệ thống hưu trí của một số nước châu Âu và bài học cho Việt Nam*

Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế

Mã số: 9.31.01.06

Hệ thống hưu trí (HTHT) là một cấu phần quan trọng của hệ thống an sinh xã hội, đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của một quốc gia. Việc bảo đảm tài chính cho hưu trí giúp an sinh xã hội bền vững, bảo đảm đời sống của người dân, gia tăng sự bền vững của xã hội, tạo động lực làm việc cho người lao động, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội. Khi xã hội càng phát triển, dân số càng già hóa thì HTHT càng được quan tâm. Tuy nhiên, trên thực tế, tài chính hưu trí có nguy cơ bất cân đối cao bởi nó phụ thuộc vào nhiều biến số khó đoán định trước. Trước những tác động của các yếu tố kinh tế, xã hội, đặc biệt là xu hướng già hóa dân số thì sự bền vững của HTHT ở hầu hết các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam, đều đang gặp nhiều thách thức. Vì vậy, việc tham khảo kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới, trong đó có các nước châu Âu - nơi xuất hiện những mô hình an sinh xã hội đầu tiên trên thế giới - là rất hữu ích cho Việt Nam. Với lý do đó, Luận án tập trung phân tích, đánh giá ba mô hình tiêu biểu với ba hướng phát triển HTHT khác nhau ở ba nước Anh, Đức và Thụy Điển, từ đó đề xuất những kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc bảo đảm tài chính cho HTHT.

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và *Chương 1* tổng quan *tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài*, nội dung chính của Luận án được trình bày từ *Chương 2* đến *Chương 4*.

Chương 2: Cơ sở lý luận về bảo đảm tài chính cho hệ thống hưu trí

Hưu trí là một khái niệm phức tạp và đa dạng với nhiều quan điểm khác nhau. Về bản chất, hưu trí là sự bảo đảm cuối cùng về một lợi ích trong tương lai đổi bằng sự đóng góp trong hiện tại. Nói cách khác, đây là một hình thức tiết kiệm dành cho người già, cho phép các cá nhân chuyên một phần thu nhập dư thừa có được trong thời kỳ lao động sang thời kỳ khó khăn hơn về thu nhập khi về già, giúp giảm bớt gánh nặng sau này cho chính phủ. HTHT có nhiều hoạt động nhằm bảo vệ người dân khỏi các rủi ro trong cuộc sống khi về già, do đó có sự tham gia của nhiều thành phần như: nhà nước; doanh nghiệp tư nhân, cá nhân; các hiệp hội, tổ chức từ thiện. Mô hình HTHT của các nước rất đa dạng, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, xã hội và mục tiêu phát triển của quốc gia đó. Tuy vậy, mục tiêu cơ bản của HTHT được đặt ra là bảo vệ người già trước những rủi ro nghèo đói, đồng thời đảm bảo duy trì khả năng tiêu dùng ổn định cho họ lúc nghỉ hưu so với khi còn làm việc.

Có nhiều chương trình hưu trí với các phương thức tài chính khác nhau được xây dựng, phù hợp với điều kiện của từng quốc gia, đồng thời phải bảo đảm sự bền vững về tài chính của HTHT ở nước đó. Biện pháp bảo đảm tài chính cho HTHT của một đất nước chủ yếu là phải bảo đảm các nguồn thu từ các khoản đóng góp và từ việc đầu tư của quỹ. Việc này không chỉ phụ thuộc vào một hệ thống với cơ cấu tài chính phù hợp mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: các chính sách về an sinh xã hội của quốc gia đó, vấn đề tăng trưởng kinh tế và việc làm, vấn đề nhân khẩu học, vấn đề quản lý và quản trị quỹ hưu trí. Do đó, để đánh giá sự thành công của HTHT trong việc bảo đảm tài chính, cần đánh giá theo cả các tiêu chí định lượng và định tính.

Chương 3: Thực trạng bảo đảm tài chính cho hệ thống hưu trí ở Anh, Đức và Thụy Điển

Ở châu Âu, điển hình là ba nước Anh, Đức, Thụy Điển có ba mô hình về hưu trí khác nhau (Anh đại diện cho mô hình Anglo-Saxon với việc đề cao nền tảng thị trường tự do, Đức - mô hình châu Âu lục địa với đặc trưng của nền kinh tế thị trường xã hội, Thụy Điển - mô hình Bắc Âu với đặc trưng nổi bật là nhà nước phúc lợi) xuất phát từ mô hình phát triển xã hội khác nhau. Tuy đi theo ba mô hình khác nhau nhưng việc bảo đảm tài chính cho HTHT ở ba nước này đều đã có nhiều bước tiến mạnh mẽ trong việc cải cách HTHT và bước đầu đã có những thành công nhất định. Luận án làm rõ thực trạng bảo đảm tài chính cho HTHT ở Anh, Đức và Thụy Điển, chỉ ra những điểm chung và riêng ở từng nước, đồng thời đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế của việc bảo đảm tài chính cho HTHT ở mỗi nước.

Anh là một trong những nước đầu tiên mở rộng mô hình hưu trí tư nhân. Việc xây dựng và mở rộng hệ thống này không chỉ mang lại sự bền vững về tài chính cho HTHT ở Anh mà còn bảo đảm về tài chính cho người lao động, giúp họ ổn định và cân đối lại thu nhập trong cả quá trình lao động và khi đã nghỉ hưu. Bên cạnh việc mở rộng nguồn tài chính của quỹ hưu trí, để ứng phó với già hóa dân số, Anh cũng đã xây dựng một lộ trình tăng tuổi nghỉ hưu và giảm các lợi ích hưu trí nhận được nhằm bảo đảm sự bền vững của quỹ hưu trí công. Ngoài ra, Anh cũng xây dựng một hệ thống quản lý, giám sát thu chi và hoạt động đầu tư ở quỹ hưu trí với các chuẩn mực chặt chẽ và các chương trình đánh giá rõ ràng giúp việc quản lý quỹ hiệu quả hơn. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đạt được trong việc bảo đảm tài chính cho HTHT, việc cải cách nhiều lần và không có một kế hoạch thay đổi dài hạn khiến HTHT ở nước này được đánh giá là phức tạp cũng như phân biệt đối

xử với một số đối tượng như người thu nhập thấp, lao động tự do... Do đó, dù việc bảo đảm tài chính cho HTHT ở Anh được đánh giá khá cao nhưng nhược điểm lớn của hệ thống này là thể chế phức tạp do hàng loạt những cải cách liên tục và chưa thực sự bảo vệ được lợi ích cho những nhóm người thiệt thòi nhất trong xã hội.

HTHT đa trụ cột của Đức là một trong những hệ thống thành công nhất trong việc ngăn chặn đói nghèo cho toàn dân. Đức đã có những thay đổi trong việc xây dựng HTHT, từ xây dựng một khối chuyển sang xây dựng các trụ cột (như khuyến khích của World Bank), đẩy mạnh vai trò của các trụ cột hưu trí khác như hưu trí nghề nghiệp, hưu trí tư nhân. Bên cạnh đó, Đức cũng đã có những điều chỉnh HTHT phù hợp nhằm giải quyết vấn đề già hóa dân số cũng như có thể cân bằng gánh nặng giữa các thế hệ, giảm chi phí cho quỹ hưu trí công bằng cách khuyến khích người già tham gia vào thị trường lao động, có thưởng/phạt đối với những người nghỉ hưu muộn/sớm hơn theo luật định. Đức đã rất thành công trong việc đưa ra một hướng đi đúng cho hưu trí công nói riêng và đảm bảo sự bền vững của HTHT nói chung. Cả ba điều chỉnh trong thời gian gần đây (tăng tuổi nghỉ hưu, xây dựng cách tính lương hưu khác để bảo đảm yếu tố bền vững của hệ thống, giảm tỷ lệ thay thế của hưu trí công xuống thay vào đó là các chương trình hưu trí nghề nghiệp và hưu trí cá nhân, được hỗ trợ về tài chính bởi Chính phủ; đồng thời thúc đẩy sự phát triển của HTHT tư nhân) đều làm tăng sự bền vững cho HTHT. Mặc dù thay đổi khá chậm nhưng HTHT của Đức hiện nay đã trở nên ổn định hơn. Tuy nhiên, hệ thống này hiện cũng đang gặp phải một thách thức là cân bằng quỹ giữa một bên là người đóng bảo hiểm (người lao động) và một bên là người được hưởng lương hưu. Trong khi sự hào phóng trong hệ thống lương hưu công của Đức được coi là một thành tựu xã hội tuyệt vời thì những tác động tiêu cực và

già hóa dân số đang đe dọa chính HTHT ở quốc gia này.

Hệ thống an sinh xã hội của Thụy Điển được đánh giá là mang đến sự công bằng cho mọi người dân với độ bao phủ cao. Mọi người dân đều được bảo vệ thông qua nhiều chương trình an sinh xã hội. Thụy Điển đang xây dựng một HTHT với việc tư nhân hóa hệ thống, thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn tài chính công. Bên cạnh lợi ích hưu trí như ban đầu, người lao động ở Thụy Điển còn có thể được nhận những nguồn thu thêm khi một phần số tiền đóng góp được đầu tư vào các quỹ tư nhân. Ngoài ra, các tài khoản này được điều chỉnh theo lạm phát. Việc này giúp đảm bảo bền vững về tài chính khi có một mối liên kết chặt chẽ giữa tăng trưởng thu nhập của lực lượng lao động và các khoản thuế đã trả cho thu nhập đó, giữa các quyền lợi người nghỉ hưu được nhận và việc tính toán lợi ích dựa theo tuổi thọ. Đây là thay đổi lớn nhất của HTHT ở Thụy Điển. Bên cạnh đó, Thụy Điển cũng thành công trong việc giữ chân người lao động ở lại lâu hơn trong thị trường lao động thông qua việc xây dựng cách tính toán lương hưu dựa trên thời gian làm việc, có những mức thưởng/phạt đối với người nghỉ hưu muộn/sớm. Tuy vậy, việc bảo đảm tài chính cho HTHT của Thụy Điển vẫn phụ thuộc vào vai trò của Nhà nước. Người dân trở nên thụ động khi phụ thuộc quá nhiều vào các chương trình của Nhà nước.

Chương 4: Một số đánh giá so sánh và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Ba nước Anh, Đức, Thụy Điển mặc dù đi theo những mô hình khác nhau nhưng đều có nhiều thành công trong các chương trình hưu trí, bảo đảm tài chính cao là do họ đã có những điều chỉnh hướng đến sự tối ưu. Mô hình hưu trí ở ba nước đều có những tương đồng, đồng thời mỗi mô hình đều có những ưu/nhược điểm mà HTHT của Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm. Mô hình của Đức tập trung vào hưu trí công, hệ thống này ban đầu tuy mang lại những lợi ích tốt nhất

cho người lao động khi nghỉ hưu nhưng cũng đã gặp nhiều khó khăn trong thời gian gần đây do xu hướng già hóa dân số, phụ thuộc vào mô hình thực thanh thực chi (PAYG). Đây cũng là vấn đề mà Việt Nam đang gặp phải hiện nay. Ngược lại với Đức, nhờ quỹ lương hưu của tư nhân được quan tâm phát triển đã giúp Anh có các biện pháp ứng phó với việc dân số đang già đi nhanh chóng; tuy vậy, vì mô hình ở Anh quá phức tạp, Nhà nước chưa xây dựng được một chương trình hoàn chỉnh cho người già khi nghỉ hưu. Ở Thụy Điển, HTHT được đánh giá cao ở độ bao phủ rộng và sự rộng rãi trong việc cung cấp các dịch vụ; tuy nhiên nước này gặp nhiều thách thức như người nhập cư không có việc làm gia tăng trong những năm qua, đồng thời sự già hóa dân số cũng mang đến nguy cơ cho sự bền vững về tài chính.

Cũng như các nước châu Âu, Việt Nam có HTHT theo những nguyên tắc chung, đặc biệt là vấn đề bảo đảm tài chính cho hưu trí. Nền tảng xã hội của Việt Nam còn hạn chế, tuy nhiên đang có sự cải thiện nhanh, ngày càng tiệm cận với các nước phát triển ở châu Âu. Hiện nay, HTHT của Việt Nam cũng đang phải đối mặt với sự bất cân bằng quỹ hưu trí, có nhiều nét tương đồng với những vấn đề mà các nước châu Âu đang gặp phải. Những bài học kinh nghiệm từ Anh, Đức và Thụy Điển cho thấy, Việt Nam cần xây dựng mô hình hưu trí hiệu quả, không chỉ chú ý đến nguồn tài chính từ Nhà nước mà phải chú ý đến các nguồn quỹ từ tư nhân. Trước tình trạng già hóa dân số nhanh, cần nâng tuổi nghỉ hưu cũng như nâng mức tuổi nghỉ hưu sớm bắt buộc để nhận được lương hưu. Ngoài ra, Việt Nam cần chú trọng công tác quản trị quỹ hưu trí để tăng hiệu quả hoạt động đầu tư của quỹ, từ đó tăng nguồn thu cho quỹ.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội năm 2021.

*TV.
giới thiệu*